

Số: 187/2023/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 215/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về ly hôn giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị **Phan Thị H**, sinh năm 1978

Nơi thường trú: **Tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Khu dân cư P, xã D, thành phố B**

+ **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1972

Địa chỉ: **Tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phan Thị H** và anh **Nguyễn Văn Q**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị **Phan Thị H** và anh **Nguyễn Văn Q** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **H** và anh **Q** có 02 con chung là **Nguyễn Thu P**, sinh ngày 02/3/1998, hiện đã trưởng thành và **Nguyễn Quang H1**, sinh ngày 12/12/2005, các đương sự thống nhất thoả thuận như sau:

Chị **Phan Thị H** trực tiếp nuôi con chung là **Nguyễn Quang H1**, sinh ngày 12/12/2005 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh **Q** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **H** tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. **H2** lại cho chị **H** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0000835 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSNDTPTN
- Chi cục THADSTPTN
- UBND phường Tân Thịnh;
- Lưu HSVA

THẨM PHÁN

Vũ Thị An